

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG



SỔ TAY
HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT
PHÂN LOẠI CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT



MỤC LỤC

Lời nói đầu.....	1
Giải thích từ ngữ.....	2
Chương 1: Sự cần thiết phải phân loại chất thải rắn sinh hoạt	3
Chương 2: Hướng dẫn kỹ thuật phân loại chất thải rắn sinh hoạt	7
Chương 3: Một số quy định pháp luật về phân loại, lưu giữ, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt.....	26



LỜI NÓI ĐẦU

Thực hiện Đề án “Tuyên truyền, triển khai thí điểm mô hình thu gom, phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn thành phố Lạng Sơn” được Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn phê duyệt tại quyết định số 1274/QĐ-UBND ngày 04/8/2022, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn đã biên soạn “Sổ tay hướng dẫn kỹ thuật phân loại chất thải rắn sinh hoạt” nhằm hướng dẫn các hộ gia đình, cá nhân phân loại chất thải rắn sinh hoạt đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định về chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Cuốn sổ tay này là tài liệu tuyên truyền, phổ biến cho cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân, nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi, thói quen suy nghĩ về việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt. Từ đó thúc đẩy tăng cường tái sử dụng, tái chế chất thải, sản phẩm thải bỏ, tận dụng tối đa giá trị, kéo dài vòng đời sản phẩm, vật liệu; giảm thiểu tối đa lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh ra môi trường; tiết kiệm chi phí thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải; tiết kiệm nguồn tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường Lạng Sơn xanh - sạch - đẹp.

Ban biên tập xin trân trọng cảm ơn các tổ chức, cá nhân, các chuyên gia đã đóng góp những ý kiến quý báu để hoàn thiện cuốn Sổ tay này. Trong quá trình biên soạn không tránh khỏi những thiếu sót, Ban biên tập rất mong tiếp tục nhận được những góp ý chân thành từ quý người đọc để cuốn Sổ tay được hoàn thiện trong lần tái bản sau.

BAN BIÊN TẬP

GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

(Căn cứ theo Luật Bảo vệ môi trường năm 2020,
Nghị định số 08/2022/NĐ-CP)

Chất thải rắn

Chất thải rắn là chất thải ở thể rắn hoặc bùn thải.

Chất thải rắn sinh hoạt

Chất thải rắn sinh hoạt (còn gọi là rác thải sinh hoạt) là chất thải rắn phát sinh trong sinh hoạt thường ngày của con người.

Chất thải nguy hại

Chất thải nguy hại là chất thải chứa yếu tố độc hại, phóng xạ, lây nhiễm, dễ cháy, dễ nổ, gây ăn mòn, gây nhiễm độc hoặc có đặc tính nguy hại khác.

Tái sử dụng chất thải

Tái sử dụng chất thải là việc sử dụng lại chất thải một cách trực tiếp hoặc sử dụng sau khi đã sơ chế. Sơ chế chất thải là việc sử dụng các biện pháp kỹ thuật cơ – lý đơn thuần nhằm thay đổi tính chất vật lý như kích thước, độ ẩm, nhiệt độ để tạo điều kiện thuận lợi cho việc phân loại, lưu giữ, vận chuyển, tái sử dụng, tái chế, đồng xử lý, xử lý nhằm phối trộn hoặc tách riêng các thành phần của chất thải cho phù hợp với các quy trình quản lý khác nhau.

Tái chế chất thải

Tái chế chất thải là quá trình sử dụng các giải pháp công nghệ, kỹ thuật để thu lại các thành phần có giá trị từ chất thải.

- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường: **Nghị định số 08/2022/NĐ-CP**.
- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường: **Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT**.
- Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường: **Nghị định số 45/2022/NĐ-CP**.

CHƯƠNG 1

SỰ CẦN THIẾT PHẢI PHÂN LOẠI CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT



1.1

NGUỒN PHÁT SINH CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT



- Hộ gia đình



- Công sở (cơ quan, trường học, bệnh viện ...)



- Dịch vụ vệ sinh (cắt tỉa cây xanh, quét đường)



- Khu thương mại, dịch vụ (Siêu thị, chợ, nhà hàng, khách sạn,...)



- Các hoạt động sinh hoạt của cơ sở sản xuất



- Khu công cộng (nhà ga, bến xe, khu vui chơi, công viên...)

1.2

PHÂN LOẠI CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT

- **Chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế:** Giấy thải; nhựa thải; kim loại thải; thủy tinh thải; vải, đồ da; đồ gỗ; cao su; thiết bị điện, điện tử thải bỏ.

- **Chất thải thực phẩm**

- **Chất thải rắn sinh hoạt khác:** Chất thải nguy hại, chất thải cống kênh và chất thải khác còn lại.

(Chi tiết thành phần được trình bày tại chương 2:
Hướng dẫn kỹ thuật phân loại chất thải rắn sinh hoạt)

1.3

TẠI SAO PHẢI PHÂN LOẠI CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT?



- Theo Quy định của Pháp luật về bảo vệ môi trường:

- + Quy định tại khoản 7 Điều 79 của Luật Bảo vệ môi trường 2020 chất thải rắn sinh hoạt được thực hiện phân loại chậm nhất là ngày 31 tháng 12 năm 2024.
- + Quy định tại khoản 1 Điều 26 của Nghị định số 45/2022/NĐ-CP: Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với hành vi hộ gia đình, cá nhân không phân loại chất thải rắn sinh hoạt theo quy định; không sử dụng bao bì chứa chất thải rắn sinh hoạt theo quy định.



- Lợi ích về kinh tế

- + Tạo nguồn nguyên liệu sạch cho sản xuất phân hữu cơ.
- + Giảm chi phí phải chi trả dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý.

- + Giảm chi phí phải xử lý chất thải.
- + Giảm chi phí khám chữa bệnh do môi trường ô nhiễm gây ra.
- + Tiết kiệm diện tích đất để chôn lấp chất thải.
- + Phát triển kinh tế (du lịch).



- Lợi ích về môi trường

- + Giảm các tác động tiêu cực đến môi trường như ô nhiễm môi trường đất, nước, không khí ...
- + Tiết kiệm nguồn tài nguyên thiên nhiên.
- + Giữ cho môi trường trong xanh - sạch - đẹp.



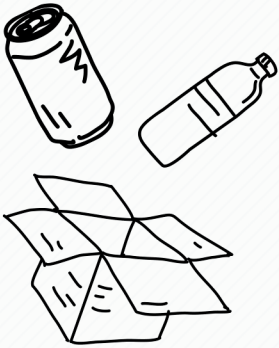
- Lợi ích về xã hội

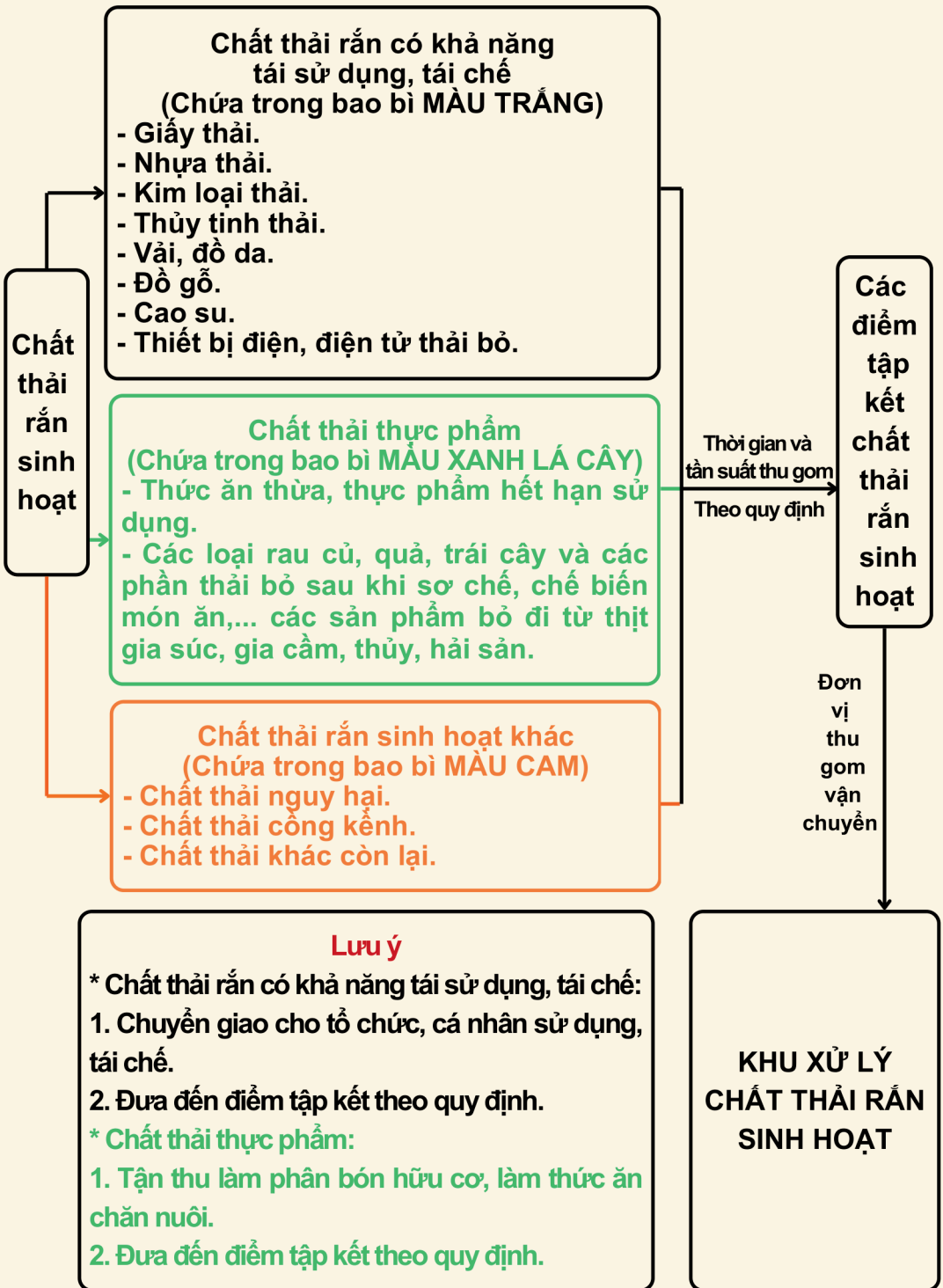
- + Thay đổi thói quen, hành vi, suy nghĩ của mỗi người về chất thải.
- + Tạo việc làm cho người lao động tham gia các hoạt động tái chế, tái sử dụng chất thải.

- + Bảo vệ sức khỏe con người.
- + Nâng cao nhận thức của mỗi người về bảo vệ môi trường.

CHƯƠNG 2

HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT PHÂN LOẠI CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT





2.1 CÁCH THỨC PHÂN LOẠI CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT

Theo công văn số 9368/BTNMT-KSONMT ngày 02 tháng 11 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn kỹ thuật về phân loại chất thải rắn sinh hoạt



Chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế



1 Giấy thải

5 Vải, đồ da

2 Nhựa thải

6 Đồ gỗ

3 Kim loại thải

7 Cao su

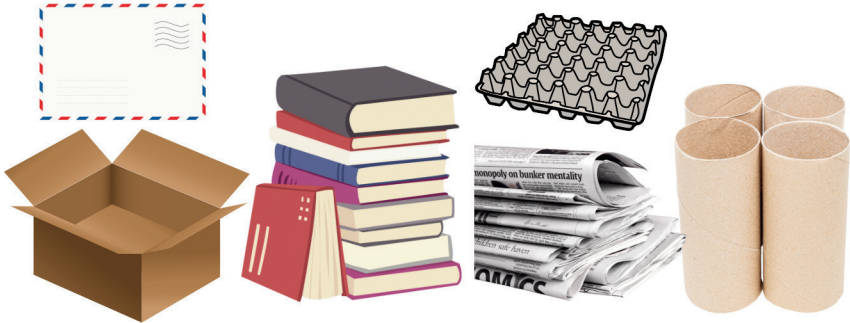
4 Thủy tinh thải

8 Thiết bị điện, điện tử thải bỏ

Giấy thải

Tên chất thải - Kỹ thuật phân loại

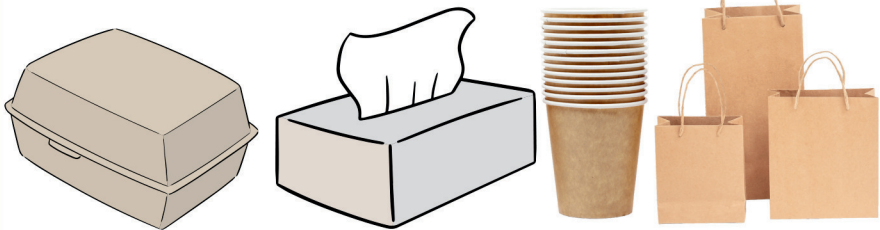
- Sách, truyện, vở, báo cũ, giấy viết,...; thùng, bìa carton.
- Lõi giấy vệ sinh, giấy bọc gói, bì thư, biên lai, khay đựng trứng bằng giấy,...
- Các loại bao bì giấy khác không nhiễm bẩn.



- Loại bỏ thực phẩm, sản phẩm chứa đựng ban đầu.
- Thu gom, ép dẹt, giảm kích thước, thể tích.

Tên chất thải - Kỹ thuật phân loại

Hộp, túi, lọ, ly, cốc bằng giấy.



- Loại bỏ nước, dung dịch chứa bên trong.
- Thu gom, ép dẹt, giảm kích thước, thể tích.

Nhựa thải

Tên chất thải - Kỹ thuật phân loại

Bao bì nhựa đựng thực phẩm, mỹ phẩm, dược phẩm, sản phẩm dùng trong gia dụng, nông nghiệp, y tế,...(không bao gồm bao bì đựng thuốc bảo vệ thực vật, axit, dầu mỡ công nghiệp, chất tẩy rửa có thành phần nguy hại).



- Tháo nắp, loại bỏ nước, dung dịch hoặc sản phẩm chứa đựng bên trong.
- Thu gọn, giảm kích thước, thể tích.

Tên chất thải - Kỹ thuật phân loại

Các loại ghế nhựa, thau, chậu nhựa, ly, cốc nhựa.



- Loại bỏ sản phẩm chứa đựng bên trong.

Kim loại thải

Tên chất thải - Kỹ thuật phân loại

Bao bì nhôm, sắt hoặc kim loại khác đựng thực phẩm, mỹ phẩm, dược phẩm, sản phẩm dùng trong gia dụng, nông nghiệp, y tế,...(không bao gồm bao bì đựng thuốc bảo vệ thực vật, dầu mỡ công nghiệp, chất tẩy rửa có thành phần nguy hại).



- Loại bỏ sản phẩm chứa đựng bên trong.
- Thu gọn, giảm kích thước, thể tích.

Tên chất thải - Kỹ thuật phân loại

Đồ dùng nhà bếp bằng kim loại: Xoong, nồi, niêu, ấm nước, bếp gas, vật dụng nhỏ như bát, đĩa, thìa, đĩa,...; các loại vật dụng kim loại thải khác.



- Loại bỏ sản phẩm chứa đựng bên trong.
- Thu, xếp gọn các vật sắc nhọn để tránh gây thương tích trong quá trình phân loại, thu gom và xử lý.

Thủy tinh thải

Tên chất thải - Kỹ thuật phân loại

Chai, lọ thủy tinh đựng bia, rượu, thực phẩm, mỹ phẩm, dược phẩm, sản phẩm dùng trong gia dụng, nông nghiệp, y tế... (không bao gồm bao bì đựng thuốc bảo vệ thực vật, axit, dầu mỡ công nghiệp, chất tẩy rửa có thành phần nguy hại).



- Tháo nắp, loại bỏ sản phẩm chứa đựng bên trong.
- Thu, xếp gọn, hạn chế va đập, gây vỡ.

Tên chất thải - Kỹ thuật phân loại

Bình hoa, đồ trang trí bằng thủy tinh, pha lê.



- Loại bỏ sản phẩm chứa đựng bên trong; tái sử dụng với đồ vật còn nguyên vẹn.

Tên chất thải - Kỹ thuật phân loại

Thuỷ tinh thải khác.

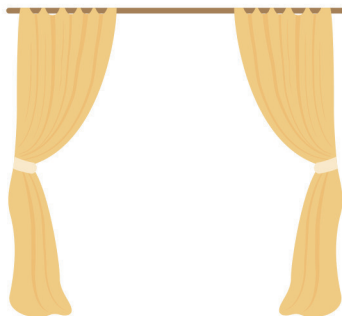


Thu, xếp gọn các vật sắc nhọn để tránh gây thương tích trong quá trình phân loại, thu gom và xử lý.

Vải, đồ da

Tên chất thải - Kỹ thuật phân loại

Quần áo, phụ kiện; giày, dép, vali, chăn, màn, rèm cửa bằng vải,...(không dính thuốc bảo vệ thực vật, axit, dầu mỡ công nghiệp, chất tẩy rửa có thành phần nguy hại).



- Tái sử dụng đối với các đồ vật sạch.
- Thu gọn.

Đồ gỗ

Tên chất thải - Kỹ thuật phân loại

Đồ chơi; vật trang trí, đồ gia dụng, hộp, khay,...bằng gỗ.



- Tái sử dụng đối với vật dụng còn nguyên vẹn.
- Thu gom, giảm kích thước, thể tích đối với các vật dụng đã bị hư hỏng để tái chế.

Cao su

Tên chất thải - Kỹ thuật phân loại

Đồ chơi bằng cao su.



- Tái sử dụng đối với đồ chơi còn nguyên vẹn.
- Thu gom, giảm kích thước, thể tích đối với đồ chơi đã bị hư hỏng để tái chế.

Tên chất thải - Kỹ thuật phân loại

Săm, lốp, vật dụng bằng cao su các loại.



- Bó gọn.

Thiết bị điện, điện tử thải bỏ

Tên chất thải - Kỹ thuật phân loại

Các thiết bị điện, điện tử nhỏ như: máy ảnh và máy ghi hình; điện thoại di động và điện thoại để bàn; dây cáp và phụ kiện máy tính; bảng điều khiển trò chơi; đồ chơi điện tử; máy tính toán cầm tay; bàn phím; máy tính xách tay và máy tính bảng; máy nhắn tin; bộ đèn, đèn led, đèn halogen,...



Giữ nguyên hình dạng, không tháo rời.

Tên chất thải - Kỹ thuật phân loại

Các thiết bị điện, điện tử lớn như: máy tính để bàn và màn hình; máy fax; máy in và máy quét; dàn âm thanh và loa; tivi; máy đánh chữ; đầu đĩa VCR/DVD, tấm quang năng,... Tủ lạnh, tủ đông, máy điều hòa, máy rửa bát, máy giặt, quạt điện, quạt sưởi, bếp điện, bếp từ, lò nướng, nồi cơm điện,...



Giữ nguyên hình dạng, không tháo rời.



Chất thải thực phẩm



Tên chất thải - Kỹ thuật phân loại

- Thức ăn thừa; thực phẩm hết hạn sử dụng.
- Bảo đảm được đựng, chứa trong vật đựng, túi, bao bì,... kín, không rò rỉ, ngăn ngừa mùi phát tán.



Tên chất thải - Kỹ thuật phân loại

- Các loại rau, củ, trái cây và các phần thải bỏ sau khi chế biến món ăn,...; các sản phẩm bỏ đi từ thịt gia súc, gia cầm; thủy, hải sản.
- Bảo đảm được đựng, chứa trong vật đựng, túi, bao bì,... kín, không rò rỉ, ngăn ngừa mùi phát tán.



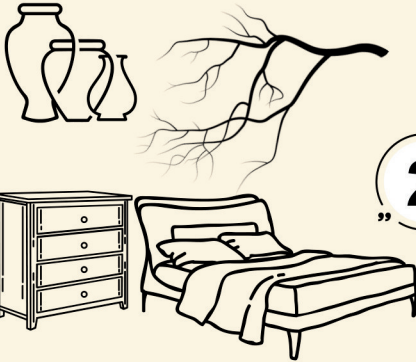
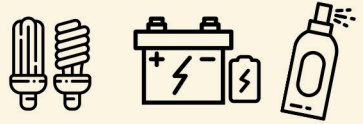


Chất thải rắn sinh hoạt khác



1

Chất thải nguy hại



2

Chất thải công kênh

3

Chất thải khác còn lại



Chất thải nguy hại

Tên chất thải

- Bao bì đựng thuốc bảo vệ thực vật, axit thải, dung môi thải, kiềm thải, dầu mỡ công nghiệp, chất tẩy rửa có thành phần nguy hại, bình gas mini, ... từ hoạt động sinh hoạt.
- Sơn, mực, chất kết dính (loại có các thành phần nguy hại trong nguyên liệu sản xuất).
- Găng tay, giẻ lau dính dầu, hóa chất; kim tiêm, khẩu trang, bông băng bị nhiễm khuẩn từ người bệnh.

Kỹ thuật phân loại

- Bảo đảm được đựng, chứa trong vật đựng, túi, bao bì... để an toàn, tránh phát tán chất thải nguy hại ra ngoài môi trường.
- Thu, xếp gọn các vật sắc nhọn (như kim tiêm) để tránh gây thương tích trong quá trình phân loại, thu gom và xử lý.

WARNING



Tên chất thải

Các loại bóng đèn huỳnh quang thải; thủy tinh hoạt tính thải; nhiệt kế chứa thủy ngân thải.

Kỹ thuật phân loại

- Không đập vỡ.
- Trường hợp bị vỡ thì lưu giữ bảo đảm an toàn tránh gây thương tích, ngăn ngừa phát tán thủy ngân trong quá trình phân loại, thu gom và xử lý.

WARNING



Tên chất thải

Các loại pin, ắc quy thải.

Kỹ thuật phân loại

Giữ nguyên hình dạng, không tháo rời.

WARNING





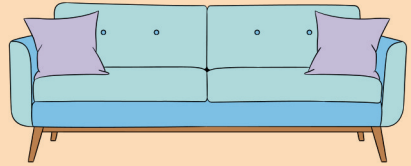
Chất thải công kênh

Tên chất thải

Tủ, bàn ghế, sofa, giường, nệm, cũ hỏng,...

Kỹ thuật phân loại

Thu gọn, giảm kích thước, thể tích. Trường hợp tháo dỡ thì chất thải sau đó được phân loại vào các nhóm chất thải tương ứng.



Tên chất thải

Tủ sắt, khung cửa, cánh cửa,...

Kỹ thuật phân loại

Thu gọn, giảm kích thước, thể tích. Trường hợp tháo dỡ thì chất thải sau đó được phân loại vào các nhóm chất thải tương ứng.



Tên chất thải

Cành cây, gốc cây,...

Kỹ thuật phân loại

Thu gọn, giảm kích thước, thể tích.



Chất thải khác còn lại



Tên chất thải

Vỏ các loại hạt như macca, óc chó, hạt điều, dừa, vỏ trứng, xơ dừa, rơm, trấu,...từ hoạt động sinh hoạt.

Chiếu cỏ; chiếu tre, trúc; gối mây, tre,...; lông gia súc, gia cầm,...

Bã các loại: cà phê, trà (túi trà), bã mía, xác mía, lõi ngô (cùi bắp),...

Chất thải từ làm vườn từ hộ gia đình như lá, rễ, cành cây nhỏ, cỏ, hoa,...

Kỹ thuật phân loại

Thu gom, giảm kích thước, thể tích.



Tên chất thải

Tã, bỉm, băng, giấy vệ sinh, giấy ăn đã sử dụng; giấy ướt đã sử dụng; bông tẩy trang, khẩu trang,...

Các loại hộp xốp; các loại sản phẩm nhựa sử dụng một lần.

Bã kẹo cao su, đầu lọc thuốc lá,...

bóng bay, băng keo dán, tấm bông tai, tấm chỉ kê răng.

Vỏ thuốc,...

Kỹ thuật phân loại

Thu gom, giảm kích thước, thể tích, bảo đảm tránh rơi vãi.

2.2

QUY ĐỊNH THU GOM CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT

Chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế

Bao bì, thùng màu trắng



Chất thải thực phẩm

Bao bì, thùng màu xanh lá cây



Chất thải rắn sinh hoạt khác

Bao bì, thùng màu cam



Thời gian thu gom

Tần suất thu gom

Địa điểm thu gom

Theo quy định

LƯU Ý

- Đối với chất thải thực phẩm: Được tận dụng làm phân hữu cơ hoặc làm thức ăn cho vật nuôi. Trong trường hợp không được tận dụng, thì được đem đến nơi tập kết đúng thời gian quy định.
- Mang chất thải rắn sinh hoạt đã được phân loại ra đúng giờ, đúng nơi quy định.
- Đơn vị thu gom không thu gom chất thải mang ra muộn và sẽ tiến hành thu gom vào ngày tiếp theo.



CHƯƠNG 3

MỘT SỐ QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ PHÂN LOẠI, LƯU GIỮ, THU GOM, VẬN CHUYỂN VÀ XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT



3.1

QUY ĐỊNH VỀ PHÂN LOẠI, LƯU GIỮ, CHUYỂN GIAO CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT

- **Tại điểm a, khoản 1, Điều 60 của Luật Bảo vệ môi trường 2020 quy định:**

Hộ gia đình, cá nhân có trách nhiệm sau đây: Giảm thiểu, phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn, thu gom và chuyển rác thải sinh hoạt đã được phân loại đến đúng nơi quy định.

- **Tại khoản 1, khoản 3, khoản 6 Điều 75 của Luật Bảo vệ môi trường 2020 quy định về phân loại, lưu giữ, chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt như sau:**

1. Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân được phân loại theo nguyên tắc như sau:

- a) Chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế.
- b) Chất thải thực phẩm.
- c) Chất thải rắn sinh hoạt khác.



3. Hộ gia đình, cá nhân ở đô thị phải chứa, đựng Chất thải rắn sinh hoạt sau khi thực hiện phân loại theo quy định tại khoản 1 Điều này vào các bao bì để chuyển giao như sau:

a) Chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế được chuyển giao cho tổ chức, cá nhân tái sử dụng, tái chế hoặc cơ sở có chức năng thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt.

b) Chất thải thực phẩm và chất thải rắn sinh hoạt khác phải được chứa, đựng trong bao bì theo quy định và chuyển giao cho cơ sở có chức năng thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt; chất thải thực phẩm có thể được sử dụng làm phân bón hữu cơ, làm thức ăn chăn nuôi.

6. Việc phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải công kênh được thực hiện theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Tại khoản 2, Điều 30, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT quy định:

2. Yêu cầu kỹ thuật đối với bao bì đựng chất thải rắn sinh hoạt quy định tại điểm a khoản 1 Điều này:

a) Có quy cách, kiểu dáng, kích thước cụ thể, thể tích khác nhau theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để bảo đảm dễ dàng phân biệt với các loại bao bì thông thường khác. Mỗi loại bao bì đựng chất thải rắn sinh hoạt có thể tích khác nhau tương ứng với mức giá bán khác nhau.



b) Bao bì đựng các loại chất thải rắn sinh hoạt khác nhau có màu sắc khác nhau; bao bì đựng chất thải thực phẩm có màu xanh, bao bì đựng chất thải rắn sinh hoạt khác có màu vàng. Trong trường hợp cần thiết, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thể quy định màu sắc khác, bảo đảm đồng bộ, thống nhất trên địa bàn tỉnh.

c) Chất liệu bao bì đựng chất thải phải phù hợp với công nghệ xử lý chất thải của địa phương. Khuyến khích sử dụng bao bì là chất liệu dễ phân hủy sinh học.

d) Bao bì đựng chất thải thực phẩm hoặc có lẫn chất thải thực phẩm phải đảm bảo tránh rò rỉ nước và phát tán mùi.

đ) Trường hợp địa phương quy định chất thải rắn sinh hoạt phải được phân loại thành nhiều loại khác nhau theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 75 Luật Bảo vệ môi trường 2020, chất liệu sử dụng làm bao bì đựng chất thải rắn sinh hoạt phải bảo đảm nhìn thấy loại chất thải đựng bên trong. Trường hợp chỉ quy định phân loại thành chất thải rắn có khả năng tái chế và chất thải rắn sinh hoạt khác thì không phải tuân thủ quy định này.

e) Bao bì đựng chất thải rắn sinh hoạt có thiết kế dễ buộc, dễ mở, bảo đảm chất thải rắn sinh hoạt không rơi vãi và thuận tiện cho việc kiểm tra.

g) Chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế được lưu chứa trong các bao bì thông thường, bảo đảm có khả năng lưu chứa và không gây ô nhiễm môi trường.



3.2

QUY ĐỊNH VỀ THU GOM, VẬN CHUYỂN CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT

Khoản 2, Điều 77 của Luật Bảo vệ môi trường 2020 quy định như sau: Cơ sở thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt có quyền từ chối thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân không phân loại, không sử dụng bao bì đúng quy định và thông báo cho cơ quan có thẩm quyền để kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp hộ gia đình, cá nhân sử dụng bao bì của chất thải rắn sinh hoạt khác theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 75 của Luật này.

3.3

QUY ĐỊNH LIÊN QUAN ĐẾN CHI PHÍ THU GOM, VẬN CHUYỂN, XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT

- Tại Khoản 1, 2 Điều 79 của Luật Bảo vệ môi trường 2020 quy định:

1. Giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt từ hộ gia đình, cá nhân được tính toán theo căn cứ sau đây:
 - a) Phù hợp với quy định của pháp luật về giá.
 - b) Dựa trên khối lượng hoặc thể tích chất thải đã được phân loại.
 - c) Chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế, chất thải nguy hại phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân được phân loại riêng thì không phải chi trả dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý.
2. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân không phân loại hoặc phân loại không đúng quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 75 của Luật này thì phải chi trả giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý như đối với chất thải rắn sinh hoạt khác.

- Tại khoản 4, Điều 58 của Nghị định số 08/2002/NĐ-CP quy định:

Cơ sở thực hiện dịch vụ thu gom, vận chuyển có trách nhiệm sau: Thanh toán chi phí xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy định của chính quyền địa phương, trừ chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế được phân loại theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 75 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Tại khoản 1, Điều 30 của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT quy định:

1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hình thức thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo khối lượng hoặc thể tích chất thải theo một trong các trường hợp sau:

a) Thông qua giá bán bao bì đựng chất thải rắn sinh hoạt. Giá bán bao bì bao gồm giá thành sản xuất bao bì và giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt.

b) Thông qua thể tích thiết bị chứa đựng chất thải rắn sinh hoạt.

c) Thông qua việc cân xác định khối lượng chất thải rắn sinh hoạt (đối với các cơ quan, tổ chức) hoặc các hình thức khác do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định.

3.4

QUY ĐỊNH VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH LIÊN QUAN ĐẾN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

- **Tại Khoản 1 Điều 26 của Nghị định số 45/2022/NĐ-CP quy định:**

Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với hành vi hộ gia đình, cá nhân không phân loại chất thải rắn sinh hoạt theo quy định; không sử dụng bao bì chứa chất thải rắn sinh hoạt theo quy định.

- **Tại Khoản 2 Điều 25 của Nghị định số 45/2022/NĐ-CP quy định:**

2. Hành vi thu gom, thải rác thải trái quy định về bảo vệ môi trường bị xử phạt như sau:

a) Phạt tiền từ 100.000 đồng đến 150.000 đồng đối với hành vi vứt, thải, bỏ đầu, mẫu, tàn thuốc lá không đúng nơi quy định tại khu chung cư, thương mại, dịch vụ hoặc nơi công cộng;

b) Phạt tiền từ 150.000 đồng đến 250.000 đồng đối với hành vi vệ sinh cá nhân (tiểu tiện, đại tiện) không đúng nơi quy định tại khu chung cư, thương mại, dịch vụ hoặc nơi công cộng;

c) Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với hành vi vứt, thải, bỏ rác thải, đổ nước thải không đúng nơi quy định tại khu chung cư, thương mại, dịch vụ hoặc nơi công cộng, trừ vi phạm quy định tại điểm d khoản này;

d) Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với hành vi vứt, thải, bỏ rác thải trên vỉa hè, lòng đường hoặc vào hệ thống thoát nước thải đô thị hoặc hệ thống thoát nước mặt; đổ nước thải không đúng quy định trên vỉa hè, lòng đường phố; thải bỏ chất thải nhựa phát sinh từ sinh hoạt vào ao hồ, kênh rạch, sông, suối, biển.

CHIỤ TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN

Nguyễn Hữu Trục

Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn

CHIỤ TRÁCH NHIỆM NỘI DUNG

Trần Quang Trung

Chi cục Trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường tỉnh Lạng Sơn

Nguyễn Thị Vân Anh

Tiến sĩ kỹ thuật môi trường

Hội Bảo vệ Thiên nhiên và Môi trường Việt Nam

BIÊN TẬP VÀ SỬA BẢN IN

Nguyễn Khắc Anh, Phó Chi cục trưởng

Lê Thị Hương Mai, Trưởng phòng Hành chính Tổng hợp

Dương Công Đăng, Phó Trưởng phòng Kiểm soát ô nhiễm môi trường

Dương Kim Khánh, Chuyên viên phòng Hành chính Tổng hợp

Ngô Thanh Mai, Kế toán

Chi cục Bảo vệ môi trường tỉnh Lạng Sơn

TRÌNH BÀY TRANG BÌA

Nguyễn Thị Vân Anh

In 165 cuốn, khổ 14,8cm x 21cm tại Công ty TNHH Thương Mại và Dịch vụ Nam Cường – Số 17, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Giấy phép xuất bản số 151/GP-STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 29/12/2023. In xong và nộp lưu chiểu năm 2024.

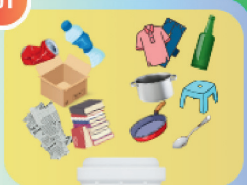
PHÂN LOẠI CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT



HÀNH ĐỘNG BẮT ĐẦU TỪ TÔI

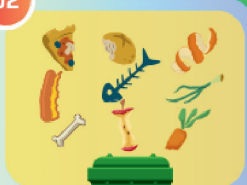


01



Chất thải rắn có khả năng
tái sử dụng, tái chế

02



Chất thải
thực phẩm

03



Chất thải rắn
sinh hoạt khác

TIẾT KIỆM TÀI NGUYÊN

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG



SÁCH KHÔNG BÁN